

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ ngành Trung ương, địa phương; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Nghị định số 139/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP; Nghị định số **220** /2025/NĐ-CP ngày **07** tháng **08** năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ Quốc phòng, Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương; về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; mối quan hệ công tác của ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương về giáo dục quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quốc

phòng và an ninh trong Quân đội nhân dân Việt Nam; quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với Dân quân tự vệ; chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; tiêu chuẩn tuyển truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh; chương trình khung giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 99/2019/TT-BQP ngày 06 tháng 7 năm 2019 của Bộ Quốc phòng về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1, như sau:

“2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 2.

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương; cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở cấp tỉnh, cấp xã”

b) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Bộ, ngành Trung ương; ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; các cơ quan, đơn vị Quân đội và các cơ quan, tổ chức liên quan đến thực hiện công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 3, như sau:

“a) Đối với cấp ủy đảng, người đứng đầu bộ, ngành Trung ương (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu): Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 3.

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu với cấp ủy đảng, người đứng đầu bộ, ngành Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng và Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương (sau đây viết gọi là Nghị định số 168/2018/NĐ-CP), Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (sau đây viết gọn là Nghị định số 220/2025/NĐ-CP), cụ thể:”

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

“a) Đối với cấp ủy đảng, người đứng đầu bộ, ngành Trung ương (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu): Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành về công tác quốc phòng;”

5. Sửa đổi điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Tham mưu với cấp ủy đảng, người đứng đầu bộ, ngành về công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng;”

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:

“a) Đối với cấp ủy đảng, người đứng đầu bộ, ngành Trung ương: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện công tác quốc phòng của bộ, ngành mình;”

6. Sửa đổi, bổ sung tên Chương III, như sau:

“CHƯƠNG III: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ”

7. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản và điểm e khoản 1 Điều 7.

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cùng cấp tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật Quốc phòng và Nghị định số 168/2018/NĐ-CP, Nghị định số 220/2025/NĐ-CP, cụ thể:”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau:

“e) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, tham gia diễn tập phòng thủ quân khu và diễn tập theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự;”

8. Sửa đổi tên Điều và khoản 1 Điều 8.

a) Sửa đổi tên Điều 8, như sau:

“Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực công tác quốc phòng cấp xã”

b) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cùng cấp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng tại khoản 1, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể:”.

9. Sửa đổi, bổ sung các điểm b, c, d khoản 1 Điều 8.

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, diễn tập theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo xây dựng và hoạt động của Ban chỉ huy quân sự cấp xã nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên;”

c) Sửa đổi điểm d như sau:

“d) Thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; tuyển sinh quân sự; tuyển sinh đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; tiếp nhận, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ;”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8, như sau:

“a) Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị; xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; phối hợp kiện toàn tổ chức và hoạt động Ban chỉ huy quân sự của cơ quan, tổ chức, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng theo quy định tại các Điểm a, b, d, e, g, h, i khoản 2 Điều 7 Thông tư này;”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13, như sau:

“2. Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự cấp xã thuộc quyền chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng ở địa phương.”

12. Sửa đổi khoản 2 Điều 14, như sau:

“2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương cấp tỉnh, cấp xã ven biển, đảo và các đơn vị tự vệ biển thuộc các bộ, ngành Trung ương xây dựng, điều chỉnh các quy chế, kế hoạch phối hợp hoạt động và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng liên quan.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 19, như sau:

“Điều 19. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức và cơ quan quân sự địa phương các cấp liên quan thực hiện công tác quốc phòng ở bộ, ngành Trung ương, địa phương nơi đứng chân theo quy định của Nghị định số 168/2018/NĐ-CP, Điều 1 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP và các quy định tại Thông tư này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng,

huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 47/2024/TT-BQP, như sau:

“2. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh chỉ đạo: Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn cho trung đội trưởng, thôn đội trưởng, thuyền trưởng, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức), tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng SMPK12,7mm, SMPK14,5mm, ĐKZ, SPG-9, cối 82mm, cối 60mm; Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các đơn vị Bộ đội Biên phòng thuộc quyền phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn về nghiệp vụ biên phòng cho Dân quân tự vệ.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 6, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 47/2024/TT-BQP, như sau:

“2. Chương trình

b) Dân quân tự vệ năm thứ hai trở đi thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV; Dân quân thường trực, Hải đội Dân quân thường trực thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, căn cứ đối tượng, tình hình, nhiệm vụ cấp chủ trì tổ chức huấn luyện xác định thời gian cụ thể cho từng nội dung huấn luyện, báo cáo cấp trên trực tiếp phê duyệt.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d và bổ sung điểm đ khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 47/2024/TT-BQP

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ khu vực huấn luyện Dân quân tự vệ năm thứ nhất, trung đội Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, đơn vị Dân quân tự vệ biển, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế và khẩu đội cối của cấp xã; căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) tổ chức huấn luyện cho đơn vị tự vệ ở cơ quan, tổ chức; trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức huấn luyện do Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh xem xét, quyết định tổ chức huấn luyện”

c) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 như sau:

“đ) Ban chỉ huy phòng thủ khu vực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7, như sau:

“c) Cấp xã, cơ quan tổ chức do Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức) xây dựng, trình Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khi được ủy quyền) phê duyệt..”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9, như sau:

“ b) Diễn tập phòng thủ dân sự ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Danh mục tài liệu, vật chất cơ bản bảo đảm cho tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập Dân quân tự vệ theo quy định tại phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này”

6. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 69/2020/TT-BQP.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2020/TT-BQP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

1. Sửa đổi, bổ sung tên Thông tư, như sau:

“Quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ”

2. Sửa đổi, bổ sung lời dẫn tại phần căn cứ ban hành Thông tư như sau.

“Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu và Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 và bổ sung khoản 3a Điều 3.

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Quan hệ với đảng ủy cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Quan hệ với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.”

c) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 3, như sau:

“3a. Quan hệ với Đảng ủy, Chỉ huy Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn về các nhiệm vụ

theo thẩm quyền của Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và nhiệm vụ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công;”

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản thuộc Điều 4, như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Chức trách

Tham mưu cho đảng ủy, chính quyền cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã theo quy định của pháp luật”

b) Bổ sung điểm c, d vào sau điểm b khoản 2 như sau:

“c) Tham mưu thực hiện công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; công tác giáo dục quốc phòng và an ninh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.”

c) Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b, c khoản 3 Điều 4, như sau:

“a) Quan hệ với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự địa phương;

b) Quan hệ với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn về các nhiệm vụ theo thẩm quyền của Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và nhiệm vụ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phân công;

c) Quan hệ với đảng ủy cấp xã và chi ủy (chi bộ) quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã;”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1; các điểm a, c, h khoản 2 và các điểm a, b, c khoản 3 Điều 5.

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chức trách

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước cấp trên, đảng ủy, chính quyền cấp xã về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã. Chủ trì về chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên; trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã; cùng với chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã đề xuất nội dung, biện pháp lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự để đảng ủy cấp xã quyết định.”

b) Sửa đổi, bổ sung các điểm a, c, h khoản 2 như sau:

“a) Tham mưu, đề xuất để đảng ủy cấp xã quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo mọi hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên và trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự. Đề xuất với Chính ủy Ban chỉ huy

phòng thủ khu vực, Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng dân quân, dự bị động viên, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;

c) Tiến hành công tác tổ chức xây dựng đảng; xây dựng chi bộ quân sự trong sạch, vững mạnh, chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong dân quân, dự bị động viên; phát hiện và bồi dưỡng đối tượng để kết nạp đảng, kết nạp đoàn trong lực lượng dân quân và dự bị động viên. Xây dựng chi bộ sinh hoạt tạm thời trong lực lượng dân quân và dự bị động viên (nếu có) trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao;

h) Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân, dự bị động viên, chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ động viên; xây dựng thôn, xã, phường chiến đấu; tổ chức phòng thủ dân sự và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cấp xã;”

c) Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b, c khoản 3 như sau:

“a) Quan hệ với: Đảng ủy Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, đảng ủy Ban chỉ huy phòng thủ khu vực; Phòng Chính trị thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Phòng Chính trị thuộc Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

b) Quan hệ với Chính ủy, Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chính ủy, Chủ nhiệm chính trị Ban chỉ huy phòng thủ khu vực là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương;

c) Quan hệ với đảng ủy, chính quyền cấp xã và chi ủy (chi bộ) quân sự cấp xã là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã;”

6. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 8, như sau:

“d) Quan hệ với người chỉ huy đơn vị dân quân ở cấp xã, đơn vị Dân quân tự vệ thuộc cấp tỉnh quản lý là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác;”

7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5 Điều 9.

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Quan hệ với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền.”

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Quan hệ giữa Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức do cấp tỉnh quản lý đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp xã với Ban chỉ huy quân sự cấp xã

và cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Quan hệ giữa ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức do cấp xã quản lý với Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 3 Điều 10.

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Quan hệ với Chỉ huy trưởng, Chính ủy cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ chịu sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Quan hệ với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp xã nơi Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương, Ban chỉ huy quân sự ngành dọc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý là quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự theo thẩm quyền;”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c, đ khoản 3 Điều 11.

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

“c) Quan hệ với Chỉ huy trưởng, Chính ủy cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã là quan hệ chịu sự chỉ đạo, chỉ huy về công tác quốc phòng, quân sự;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Quan hệ với đảng ủy, chính quyền địa phương cấp xã nơi đứng chân hoặc hoạt động là quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 14, như sau:

“b) Quan hệ với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý là quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý điều hành về công tác Dân quân tự vệ;”

11. Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 15, như sau:

“c) Quan hệ với cơ quan chính trị của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị;”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2014/TT-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành Trung ương về giáo dục quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh trong Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3, như sau:

“5. Bảo đảm phương tiện, vật chất về GDQPAN cho cơ quan, đơn vị, nhà trường quân đội được giao nhiệm vụ GDQPAN; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học quân dụng chuyên dùng, súng tiểu liên AK (B41, trung liên) đã hoán cải, vô hiệu hóa, thiết bị bắn tập phục vụ dạy và học môn học GDQPAN, trang phục, vật chất dùng chung cho học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo môn học GDQPAN trên phạm vi cả nước theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 21 Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2025.”

2. Sửa đổi, bổ sung các điểm đ, e, i khoản 1 Điều 4.

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch công tác của Hội đồng GDQPAN Trung ương; bảo đảm trang thiết bị, phòng học chuyên dùng, thiết bị dạy học chuyên dùng, phương tiện, cơ sở vật chất về GDQPAN; thiết kế mẫu và bảo đảm trang phục, vật chất dùng chung cho học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo môn học GDQPAN trên phạm vi cả nước; tham gia thiết kế mẫu trang phục cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý GDQPAN;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

“Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tổng Tham mưu bảo đảm vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học quân dụng chuyên dùng, súng tiểu liên AK (B41, trung liên) đã hoán cải, vô hiệu hóa, thiết bị bắn tập phục vụ dạy và học môn học GDQPAN, trang phục, vật chất dùng chung cho học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo môn học GDQPAN trên phạm vi cả nước.”

c) Sửa đổi điểm i như sau:

“i) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan giúp Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng xây dựng và thực hiện các Đề án: Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật giáo dục quốc phòng và an ninh; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhiệm vụ giáo dục và BDKTQPAN; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng mô hình điểm trung tâm GDQPAN thuộc cơ sở giáo dục đại học;”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Cục Quân huấn - Nhà trường

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo nhà trường Quân đội thực hiện GDQPAN; xây dựng, hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức, quy cách học cụ, thao trường, bãi tập, trường bắn, quy tắc kiểm tra phù hợp với nội dung, chương trình GDQPAN; tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình, giáo khoa, tài liệu và nghiên cứu khoa học về GDQPAN.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường quân đội liên kết đào tạo giáo viên, giảng viên GDQPAN, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý GDQPAN.”

4. Sửa đổi tên và đoạn mở đầu Điều 7 và bổ sung khoản 4 Điều 7.

a) Sửa đổi tên Điều 7, như sau:

“Điều 7. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật”

b) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu Điều 7, như sau:

“Chỉ đạo cơ quan thuộc quyền phối hợp với Cục Dân quân tự vệ, cơ quan, tổ chức liên quan tham gia các nội dung sau:”

c) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 7, như sau:

“4a. Bảo đảm kỹ thuật cho vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, phương tiện, trang bị kỹ thuật, thiết bị dạy học chuyên dùng phục vụ GDQPAN theo quy định của cấp có thẩm quyền.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ, cơ quan, đơn vị liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị lập đề án, dự án đầu tư về GDQPAN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm GDQPAN; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách GDQPAN, bảo đảm ngân sách cho dự án được phê duyệt.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Chủ trì, thẩm định đề án, dự án đầu tư GDQPAN theo phân cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu cho Bộ Quốc phòng về đầu tư xây dựng trung tâm GDQPAN thuộc nhà trường Quân đội; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ biệt phái làm nhiệm vụ GDQPAN theo quy định.”

c) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 12, như sau:

“2a. Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị lập đề án, dự án đầu tư về GDQPAN đối với các đề án, dự án sử dụng một phần ngân sách quốc phòng; tham gia thẩm định đề án, dự án đầu tư về GDQPAN theo thẩm quyền”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14, như sau:

“3. Chỉ đạo Hội đồng GDQPAN quân khu, Hội đồng GDQPAN cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện GDQPAN cho học sinh, sinh viên, BDKTQPAN cho các đối tượng theo thẩm quyền, tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân.”

7. Sửa đổi khoản 4 Điều 16, như sau:

“4. Chỉ đạo Hội đồng GDQPAN cấp xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện GDQPAN cho học sinh, sinh viên, BDKTQPAN cho các đối tượng theo thẩm quyền, tuyên truyền, phổ biến kiến thức QPAN cho toàn dân.”

8. Sửa đổi đoạn mở đầu Điều 18, như sau:

“Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16 và Điều 17 của Thông

tư này, còn phải thực hiện các nhiệm vụ sau:”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21, như sau:

“3. Lữ đoàn trưởng, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực trung đoàn trưởng và tương đương quyết định triệu tập và tổ chức BDKTQPAN cho đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư này”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24, như sau:

“2, Chuyên đề 6. Những vấn đề cơ bản về xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh.”

11. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4, Điều 8, Điều 11.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 75/2020/TT-BQP ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với Dân quân tự vệ.

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 35, như sau:

“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức: Kỷ luật đến tước danh hiệu Dân quân tự vệ theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức hoặc thôn đội trưởng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 35, như sau:

“7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kỷ luật giáng chức, cách chức đối với các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.”

3. Bãi bỏ khoản 6 Điều 35.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 172/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh

1. Sửa đổi, bổ sung Chuyên đề 21 tại Khoản 2 Mục II, như sau:

“Luyện tập vận hành một số nội dung vận hành cơ chế trong diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Chuyên đề 20 tại Khoản 3 Mục II, như sau:

“Luyện tập vận hành một số nội dung vận hành cơ chế trong diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Mục III, như sau:

“3. Các hoạt động bổ trợ gồm: Luyện tập vận hành cơ chế trong diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ; tham quan, nghiên cứu thực tế.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2014/TT-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2, như sau:

“Tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh là người thực hiện nhiệm vụ phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, nhân dân ở cơ sở, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3, như sau:

“1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố (gọi chung là thôn); trưởng các đoàn thể ở thôn, thôn đội trưởng, trung đội trưởng dân quân tự vệ.”

3. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu Điều 6, như sau:

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn nhiệm Tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường hợp sau:”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung tên chuyên đề số 2, số 4 tại điểm b khoản 3 Mục II của Thông tư số 39/2014/TT-BQP ngày 03 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Chương trình khung giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học trong trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, như sau:

“2. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp quốc phòng, an ninh và công tác quốc phòng, an ninh của cấp tỉnh, cấp xã.

4. Xây dựng cấp xã vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.”

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 08 năm 2025. / *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng CP, các Phó TTCP⁽⁸⁾;
- UB QP-AN Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, Quốc hội⁽³⁾;
- Các Bộ, ngành TW⁽⁶⁰⁾;
- Chủ nhiệm TCCT và các Thủ trưởng BQP⁽⁸⁾;
- Các Thủ trưởng BTTM, TCCT⁽¹¹⁾;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW⁽³⁴⁾;
- Các đầu mối trực thuộc BQP⁽⁴⁴⁾;
- BTLTP Hồ Chí Minh, BCHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW⁽³⁴⁾;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Cục Dân quân tự vệ/BTTM;
- Cổng Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, NCTH. Ng212.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tân Cương
Đại tướng Nguyễn Tân Cương